

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN DNSE

*DNSE SECURITIES JOINT
STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 68/2025/CV-DNSE-CBTT

Hà Nội, ngày 8. tháng 4. năm 2025

Hanoi, ... April 8, ... 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước

The State Securities Commission

- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

Vietnam Exchange

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Hanoi Stock Exchange

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Organization name:

DNSE Securities Joint Stock Company

- Mã thành viên:

DNSE

Member code

DNSE

- Địa chỉ:

Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngõ Thì Nhậm, phường
Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Address

*Floor 6th, Pax Sky Building, No.63-65 Ngo Thi Nham, Pham
Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi*

- Điện thoại liên hệ:

024.7108.9234

Telephone

024.7108.9234

- Fax:

Không có/None

- Email:

info@dnse.com.vn



2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("DNSE") công bố thông tin đối với các Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025 (ESOP). Cụ thể:

DNSE Securities Joint Stock Company ("DNSE") announces information regarding the Board of Directors' Resolutions related to the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) – Phase 1 of 2025. Specifically:

- a. Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số **08** /2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày **8** / **4** /2025 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025;

*Resolution No. **08** /2025/NQ-DNSE-HĐQT dated **8** / **4** /2025 of the DNSE Board of Directors approving the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) – Phase 1 of 2025;*

- b. Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số **09** /2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày **8** / **4** /2025 Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025 và Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng.

*Resolution No. **09** /2025/NQ-DNSE-HĐQT dated **8** / **4** /2025 of the DNSE Board of Directors approving the issuance of bonus shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) – Phase 1 of 2025 and the list of employees eligible to receive bonus shares.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ...**8/4**.../2025 tại đường dẫn <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.

*This information was published on the Company's website on...**8/4**.../2025, as in the link <https://www.dnse.com.vn/tin-tuc/trang/cong-bo-thong-tin>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

2 -
NG
Ổ PH
NG KI
DNS
TRUNG

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 08/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 8 / 4 /2025/ Resolution No. 08/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 8 / 4/2025;
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị DNSE số 09/2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 8 / 4 /2025/ Resolution No. 09/2025/NQ-DNSE-HĐQT dated 8 / 4/2025.

Đại diện tổ chức

Organization Representative

/Người được UQ CBTT

Persons authorized to disclose information

TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

HEAD OF LEGAL AND COMPLIANCE DEPARTMENT



Nguyễn Thị Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2025/NQ-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(V/v: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng
theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**" hoặc "**DNSE**");
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết 01**");
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") bằng văn bản số 02/2025/BBKP-DNSE-HĐQT ngày 8.../...4.../2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng lần 01 năm 2025 cho người lao động của Công Ty ("**ESOP**") đã được Đại hội đồng cổ thông thông qua tại Nghị Quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025, cụ thể như sau:

Tên Cổ Phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Loại Cổ Phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá Cổ Phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng Cổ Phiếu đang lưu hành	330.000.000 cổ phiếu
Tổng số lượng Cổ Phiếu phát hành	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 9.900.000 cổ phiếu (tương đương 3,00% tổng số cổ phần đang lưu hành).
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	Tổng giá trị phát hành tối đa là 99.000.000.000 VND (Chín mươi chín tỷ đồng).



Đối tượng phát hành	Cán bộ nhân viên Công ty (Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, cán bộ nhân viên thuộc DNSE) có đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển công ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.
Phương thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty theo danh sách được HĐQT phê duyệt.
Nguồn vốn thực hiện	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024: Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024, thặng dư vốn cổ phần là 572.725.725.300 VND (<i>Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng Việt Nam</i>)
Thời gian thực hiện	Dự kiến trong Quý 2 năm 2025, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau: (i) Chỉ được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (ii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iii) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (iv) Được chuyển nhượng thêm 20% số lượng cổ phiếu sau 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; (v) Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công Ty là 100%. Việc phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2025 đảm bảo phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DNSE.
Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ còn dư hoặc từ	Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần

2
ĐƯỢC
CHẤP
THẬN

chối nhận	cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu mà người lao động từ chối nhận (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác là thành viên ESOP theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của người lao động.
Lưu ký và đăng ký giao dịch/nhiệm ýết số lượng cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phát hành theo phương án này sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký nhiệm ýết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật quyết định, triển khai thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

1. Quyết định cụ thể thời gian thực hiện ESOP.
2. Tiến hành thủ tục nộp hồ sơ liên quan đến việc phát hành ESOP đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình các vấn đề liên quan (nếu có).
3. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), nhiệm ýết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX) đối với số lượng Cổ Phiếu đã được phát hành.
4. Phê duyệt, quyết định và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành.
5. Thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động; giấy phép và hồ sơ khác có liên quan (nếu có) liên quan đến đợt phát hành.
6. Phê duyệt nội dung, ký tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu, phụ lục, cam kết có liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được HĐQT phê duyệt.
7. Tiến hành các thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
8. Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc được giao/ủy quyền lại một hoặc một số công việc nêu trên căn cứ vào tình hình thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận

- Ban điều hành;
- Lưu: PC&TT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HOÀNG GIANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE**

Số: 09/2025/NQ-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

(V/v: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 1 năm 2025 và Danh sách cán bộ nhân viên được phân phối cổ phiếu thưởng)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**" hoặc "**DNSE**");
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Nghị Quyết 01**")
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị ("HĐQT") bằng văn bản số 02/2025/BBKP-DNSE-HĐQT ngày 8/4/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động lần 01 năm 2025 của Công Ty. Toàn văn Quy chế đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua Danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (ESOP) lần 01 năm 2025 của Công ty như được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban điều hành;
- Lưu: PC&TT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HOÀNG GIANG

QUY CHẾ

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE LẦN 1 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09./2025/NQ-DNSE-HĐQT ngày 8../4../2025 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1. Phạm vi áp dụng: Quy chế quy định việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE lần 1 năm 2025.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động đã ký Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE đủ tiêu chuẩn theo quy định của quy chế này.

Điều 2. Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt

Trong quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. **DNSE hoặc Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 2.2. **ĐHĐCĐ:** Là Đại Hội Đồng Cổ Đông của DNSE;
- 2.3. **HĐQT:** Là Hội Đồng Quản Trị của DNSE;
- 2.4. **Ban Tổng Giám đốc:** Bao gồm Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Quyền Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chi nhánh và người lao động khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;
- 2.5. **CBNV:** Cán bộ nhân viên;
- 2.6. **ESOP:** Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- 2.7. **Cổ phiếu ESOP:** Cổ phiếu ghi nhận thực tế từ chương trình ESOP 2025;
- 2.8. **Thành viên ESOP:** CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2025;
- 2.9. **UBCKNN:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- 2.10. **HĐLĐ:** Hợp đồng lao động;
- 2.11. **NQLĐ:** Nội quy lao động;
- 2.12. **Hội đồng ESOP:** Bao gồm các thành viên có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm xây dựng và thực hiện các quy định chương trình ESOP phù hợp với Phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo Quy chế này, cụ thể như sau:
 - Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch HĐ;
 - Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐ;
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐ.

- 2.13. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** Là ngày DNSE hoàn thành việc phát hành và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành theo quy định;
- 2.14. **Cổ phiếu:** Là cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

Điều 3. Tài liệu tham chiếu

- 3.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 3.2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Luật Chứng khoán 2019);
- 3.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 3.4. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- 3.5. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 3.6. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 3.7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 3.8. Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Lưu ý: Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty ban hành văn bản mới hủy bỏ/thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và có giá trị tham chiếu đối với Quy chế này.

CHƯƠNG II: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP**Điều 4. Thông tin cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP**

- 4.1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- 4.2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (mã cổ phiếu: DSE);
- 4.3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- 4.4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- 4.5. Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành: 330.000.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu cổ phiếu*);
- 4.6. Số lượng Cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.900.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Chín triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*), tương đương 3,00% tổng số cổ phiếu đang lưu hành;
- 4.7. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 99.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ đồng*);
- 4.8. Phương thức thực hiện: Phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
- 4.9. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
- 4.10. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý II năm 2025, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP

Đối tượng được tham gia nhận cổ phiếu theo chương trình ESOP theo Quy chế này bao gồm người lao động tại DNSE, cụ thể:

- 5.1. Điều kiện chung:
 - Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động đã ký HĐLĐ với DNSE.
- 5.2. Trường hợp đặc biệt:
 - Chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty thu hút: Hội đồng ESOP quyết định theo từng trường hợp cụ thể;
 - Các trường hợp đặc biệt theo đề xuất của của bộ phận, của Ban Tổng Giám đốc và được Hội đồng ESOP quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
- 5.3. Không thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau tính đến ngày ban hành Quy chế:
 - Đã nộp đơn xin thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ;
 - Đã bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 01 năm tính đến thời điểm ban hành Quy chế này hoặc đang trong thời gian xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có Quyết định thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật (hoặc các văn bản có giá trị tương đương về việc thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật) tính đến ngày ban hành Quy chế này;
 - Nghỉ không lương với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính đến ngày ban hành Quy chế này;
 - Đang trong thời gian tạm đình chỉ công tác/chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
 - Đang tạm hoãn HĐLĐ (trừ trường hợp tạm hoãn HĐLĐ để thực hiện nghĩa vụ quân sự);

- Đang nghỉ việc không lý do tính đến ngày ban hành Quy chế này;
- Các trường hợp khác theo đề xuất của Hội đồng ESOP và được HĐQT phê duyệt.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng ESOP**6.1. Quyền của Hội đồng ESOP**

- Quyết định tiêu chuẩn lựa chọn và danh sách CBNV được phân phối Cổ phiếu ESOP, nguyên tắc xác định số Cổ phiếu ESOP được phân phối cho từng đối tượng;
- Quyết định các chính sách, yêu cầu ràng buộc áp dụng với CBNV sở hữu Cổ phiếu ESOP;
- Quyết định về việc thu hồi/xử lý yêu cầu chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP của CBNV khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này;
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến chương trình ESOP theo Quy chế này và theo ủy quyền của HĐQT.

6.2. Nghĩa vụ của Hội đồng ESOP

- Tổ chức thực hiện chương trình ESOP theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 của DNSE đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Đảm bảo tính công bằng, rõ ràng và thống nhất khi thực hiện phân bổ Cổ phiếu ESOP cho CBNV;
- Lập và điều chỉnh danh sách CBNV đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình ESOP và đề xuất số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV để trình HĐQT phê duyệt;
- Đề xuất phương án xử lý số cổ phiếu lẻ sau khi phân phối (nếu có) hoặc không phân phối hết cho CBNV theo số lượng đã được HĐQT thông qua;
- Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài, quyết định việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu chương trình ESOP có phát hành cho CBNV là người nước ngoài;
- Thực hiện các vấn đề khác của chương trình ESOP theo phân công của HĐQT.

Điều 7. Phân bổ Cổ phiếu ESOP**7.1. Nguyên tắc phân phối:**

- Công bằng: Những CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn ở các mức giống nhau sẽ được phân phối số lượng cổ phiếu bằng nhau;
- Rõ ràng: các tiêu chí phân phối được định nghĩa rõ ràng, cụ thể, lượng hóa các tiêu chí định tính đảm bảo có sự phân tách rõ ràng ở các tiêu chí đánh giá và phù hợp với từng nhóm đối tượng;
- Thống nhất: việc phân phối cổ phiếu cho CBNV hài hòa và thống nhất với mục tiêu của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và giữ chân nhân viên, ...) và của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho công ty, khuyến khích gắn bó với tổ chức, ...).

7.2. Tiêu chí xác định

Ngoại trừ các trường hợp ngoại lệ được phê duyệt theo đánh giá của Hội đồng ESOP (Phê duyệt đặc biệt), việc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối thực hiện trên các tiêu chí như sau:

- **Cống hiến:** Là tiêu chí áp dụng cho các trường hợp có cống hiến đặc biệt với sự hình thành và phát triển của Công ty được Hội đồng ESOP phê duyệt;
- **Cấp bậc:** Là tiêu chí thể hiện vai trò quản lý và tầm ảnh hưởng của nhân viên trong tổ chức, được xác định dựa trên hệ thống cấp bậc nội bộ mà Công ty đang áp dụng;
- **Năng lực phát triển:** Là tiêu chí loại bỏ các yếu tố cơ học như cấp bậc, thâm niên để xét đến con người và năng lực của nhân viên và tiềm năng đóng góp trong tương lai, được xác định dựa trên các yếu tố quy định của thang đánh giá cá nhân.

7.3. Cách thức phân phối

a. Nguyên tắc chung:

Tổng số cổ phiếu phát hành là 9.900.000 cổ phiếu, sẽ được phân bổ thành 2 Quỹ cổ phiếu thường như sau:

- Quỹ thưởng chung: 8.239.100 cổ phiếu (*Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm ba mươi chín ngàn một trăm cổ phiếu*);
- Quỹ cống hiến: 1.660.900 cổ phiếu (*Bằng chữ: Một triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn chín trăm cổ phiếu*) sẽ được phân bổ cho các CBNV đạt tiêu chuẩn và phê duyệt đặc biệt theo Quyết định của Hội đồng ESOP.

b. Công thức tính:

$$\text{Số lượng cổ phiếu thưởng CBNV được nhận} = \text{Cổ phiếu từ Quỹ thưởng chung (i)} + \text{Cổ phiếu từ Quỹ cống hiến (ii)}$$

(i) Cổ phiếu được nhận từ Quỹ thưởng chung: Được xác định theo Hệ số phân phối và Số lượng tiêu chuẩn được phân phối theo từng cấp bậc, được làm tròn đến hàng trăm.

- Hệ số phân phối: Hệ số từ 0,25 đến 1,15 theo khung Năng lực của nhân viên và tiềm năng đóng góp trong tương lai dựa trên các yếu tố quy định của thang đánh giá cá nhân và theo đánh giá của Hội đồng ESOP;
- Số lượng tiêu chuẩn được phân phối theo từng cấp bậc (*Công ty không có nhân sự cấp 8*), cụ thể như sau:

Cấp bậc	Số lượng tiêu chuẩn (CP)
Cấp 1	5.000
Cấp 2	7.700
Cấp 3	13.900
Cấp 4	39.000
Cấp 5	60.200
Cấp 6	95.000
Cấp 7	212.600

Cấp bậc	Số lượng tiêu chuẩn (CP)
Cấp 9	1.751.400

(ii) Cổ phiếu được nhận từ Quỹ Cống hiến: Số lượng cổ phần được phân phối và danh sách nhân sự có cống hiến đặc biệt với sự hình thành và phát triển của công ty được Hội đồng ESOP quyết định.

c. Nguyên tắc làm tròn:

- Số lượng cổ phiếu được phân bổ cho CBNV được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số lượng cổ phiếu được nhận của CBNV sẽ được phân phối lại cho thành viên ESOP trong Công ty đủ điều kiện quy định tại Quy chế này theo nguyên tắc ưu tiên đóng góp trong công ty và tiềm năng phát triển theo quyết định của Hội đồng ESOP.

Điều 8. Hủy/Từ chối quyền nhận thưởng Cổ phiếu ESOP

8.1. Kể từ thời điểm Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng được phê duyệt đến trước thời điểm Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, các trường hợp sau đây sẽ bị hủy bỏ quyền được nhận cổ phiếu thưởng:

- Đã nộp đơn xin thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ;
- Đã bị xử lý kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào trong vòng 01 năm tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng hoặc đang trong thời gian xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có Quyết định thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật (hoặc các văn bản có giá trị tương đương về việc thành lập Hội đồng Xử lý kỷ luật) tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng;
- Nghỉ không lương với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính đến ngày phát hành cổ phiếu thưởng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công tác/chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang tạm hoãn HĐLĐ (trừ trường hợp tạm hoãn HĐLĐ để thực hiện nghĩa vụ quân sự).

8.2. CBNV có quyền từ chối nhận một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu được phân bổ tại bất kỳ thời điểm nào trước khi Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng bằng văn bản.

8.3. Xử lý cổ phiếu bị hủy/Từ chối quyền nhận thưởng:

- Số lượng cổ phiếu thưởng còn dư từ việc bị hủy bỏ/từ chối quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định tại Điều này sẽ được sử dụng để phân phối cho thành viên ESOP khác thuộc đối tượng phát hành tại Quy chế này;
- Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu nêu trên và danh sách thành viên ESOP được lựa chọn phân phối bổ sung cổ phiếu sẽ do Hội đồng ESOP đề xuất và được HĐQT phê duyệt.

Điều 9. Hạn chế chuyển nhượng

9.1. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Cổ phiếu ESOP không được chuyển nhượng (bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, sử dụng là tài sản đảm bảo, cầm cố, góp vốn, dùng làm phần thưởng, ... hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến thay đổi người sở hữu cổ phiếu);

52
01
: 0
ÚN
1
TR

- 9.2. Cổ Phiếu ESOP được phép chuyển nhượng với tỷ lệ chuyển nhượng tối đa trên tổng số cổ phiếu được thưởng như sau:

Thời gian kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Hạn chế chuyển nhượng
Đủ 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Chỉ được chuyển nhượng 20%
Đủ 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Được chuyển nhượng thêm 20%
Đủ 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Được chuyển nhượng thêm 20%
Đủ 48 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Được chuyển nhượng thêm 20%
Đủ 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Được chuyển nhượng 20% số lượng cổ phiếu còn lại

- Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu phát hành để trả cổ tức phát sinh từ Cổ phiếu ESOP sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, thành viên ESOP không được quyền chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào. Mọi giao dịch chuyển nhượng trái quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật hiện hành đều không được công nhận và Công ty không chịu trách nhiệm đối với những giao dịch chuyển nhượng đó.

Điều 10. Thu hồi Cổ phiếu ESOP

10.1. Thành viên ESOP nghỉ làm tại Công ty

- Thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ trước thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu với bất kỳ lý do gì (bao gồm cả trường hợp CBNV tự nguyện chấm dứt HĐLĐ; HĐLĐ hết hạn và không được Công ty gia hạn, Công ty chấm dứt HĐLĐ theo Nội quy lao động) thì toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 11;
- Thành viên ESOP nghỉ làm việc theo đề nghị của Công ty trong trường hợp tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh hay các trường hợp khác thì việc xử lý Cổ phiếu ESOP đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với Quy chế này hoặc xử lý theo quy định tại Điều 11 trong trường hợp các bên không thỏa thuận được.

10.2. Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật:

- Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động theo Nội quy lao động của Công ty và Luật lao động hiện hành, phương thức xử lý đối với Cổ phiếu ESOP như sau:
 - Trường hợp Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức **“Sa thải”**: toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 11;
 - Trường hợp Thành viên ESOP bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức **“Cách chức”** và/hoặc **“Kéo dài thời hạn nâng bậc lương trong thời hạn không quá 06 tháng”**: tùy mức độ hành vi vi phạm, Hội đồng ESOP sẽ quyết định thu hồi một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP đang hạn chế chuyển nhượng còn lại và được xử lý theo quy định tại Điều 11;

- Thành viên ESOP vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật thì toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 11.

10.3. Các trường hợp khác:

- Thành viên ESOP được điều chuyển/luân chuyển công tác nội bộ hoặc sang làm việc các Công ty có liên quan của DNSE thì theo quyết định của Hội đồng ESOP tại từng thời kỳ Thành viên ESOP đó quyền tiếp tục hưởng các quyền lợi của Thành viên ESOP;
- Thành viên ESOP nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động, toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được thu hồi và xử lý theo quy định tại Điều 11 hoặc các trường hợp khác do Hội đồng ESOP quyết định;
- Thành viên ESOP qua đời thì số lượng cổ phiếu đang hạn chế chuyển nhượng còn lại sẽ được giải tỏa thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng và chuyển nhượng cho người nhận thừa kế hợp pháp;
- Trường hợp Thành viên ESOP bị bệnh, tai nạn hoặc sự cố khách quan dẫn đến mất khả năng lao động hoặc bị mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty sẽ được Hội đồng ESOP xem xét đối với từng trường hợp cụ thể để quyết định việc Thành viên ESOP đó tiếp tục được hưởng một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP được phân bổ, trên cơ sở tiếp tục kế thừa toàn bộ các quy định hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó;
- Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng ESOP quyết định.

Điều 11. Quy định chung về xử lý Cổ phiếu ESOP khi có yêu cầu chuyển nhượng

- 11.1. Cổ phiếu ESOP bị thu hồi theo các trường hợp tại Điều 10 nêu trên, tùy theo quyết định của Hội đồng ESOP, sẽ được xử lý theo một hoặc phối hợp các cách thức sau đây:
 - Thành viên Chương trình ESOP chuyển nhượng cổ phiếu ESOP về cho Công ty với giá 0 VND.
 - Thành viên Chương trình ESOP chuyển nhượng cho Công đoàn Công Ty phù hợp với quy định pháp luật. Công đoàn được quyền phân phối lại cho người lao động khác thuộc đối tượng phát hành với điều kiện tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó. Nguyên tắc và danh sách CBNV được lựa chọn để phân phối bổ sung cổ phiếu trên cơ sở thống nhất giữa Ban chấp hành Công đoàn và Hội đồng ESOP.
 - Thành viên Chương trình ESOP chuyển nhượng cho người lao động khác thuộc đối tượng phát hành với điều kiện là tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó. Nguyên tắc phân bổ và Danh sách CBNV được lựa chọn để phân phối bổ sung cổ phiếu sẽ do Hội đồng ESOP phê duyệt;
- 11.2. Hội đồng ESOP được HĐQT ủy quyền để ra quyết định, lập danh sách bên nhận chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phiếu, phân phối lại cổ phiếu và xử lý các trường hợp phát sinh khác không được quy định tại Quy chế này mà không cần thông qua Quyết định của HĐQT;
- 11.3. Trong trường hợp Công ty có yêu cầu chính thức bằng văn bản về việc yêu cầu chuyển nhượng, cá nhân CBNV có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục và ký kết các văn bản tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Công ty để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng trong thời hạn theo thông báo của Công ty;

- 11.4. Không phụ thuộc vào việc thực hiện thủ tục chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, Cổ phiếu ESOP khi đã có Quyết định yêu cầu chuyển nhượng bắt buộc từ Công ty thì (i) CBNV không phải trả phí lưu ký (nếu có) và (ii) Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có Quyết định yêu cầu chuyển nhượng.

Điều 12. Quyền lợi và nghĩa vụ kèm theo khi tham gia chương trình ESOP

Việc tham gia Chương trình ESOP là quyền lựa chọn của CBNV trên cơ sở tự nguyện. Trường hợp CBNV lựa chọn việc tham gia Chương trình ESOP theo Quy chế này được xem là đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang với tất cả các quy định của Quy chế và quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó bao gồm quyền lợi và nghĩa vụ chủ yếu như sau:

12.1. Quyền lợi của thành viên ESOP

- Được quyền lựa chọn nhận hoặc từ chối nhận một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP theo các quy định tại Quy chế này;
- Có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

12.2. Nghĩa vụ của thành viên ESOP

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định và thông báo của DNSE;
- Bổ sung nghĩa vụ công bố thông tin (nếu có);
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên của tháng liền kề mà thành viên ESOP thực hiện giao dịch chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, thành viên ESOP có trách nhiệm kê khai thông tin chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP và gửi cho bộ phận nhân sự của DNSE để thực hiện khai thuế thu nhập cá nhân thay người lao động đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu. Kể từ thời điểm Cổ phiếu ESOP được giải tỏa thì bất kỳ giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu mã DSE nào của thành viên ESOP đều được coi là chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP cho đến khi hết toàn bộ số Cổ phiếu ESOP đã được tự do chuyển nhượng;
- Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào phát sinh từ việc nhận Cổ phiếu ESOP, thực hiện các quyền phát sinh từ Cổ phiếu ESOP, chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng sau khi nghỉ việc tại DNSE;
- Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về giới hạn sở hữu cổ phiếu của cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan; quy định về hạn chế sở hữu chéo theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Có nghĩa vụ chuyển nhượng quyền sở hữu Cổ phiếu ESOP đã được nhận theo yêu cầu của Công ty (nếu có) trong các trường hợp phát sinh quy định cụ thể tại Điều 11 Quy chế này.

- 12.3. DNSE không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này; CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin trước khi quyết định nhận hoặc từ chối nhận số Cổ phiếu ESOP được phân bổ.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 13. Sửa đổi nội dung quy chế và hướng dẫn thi hành**

- 13.1. Hội đồng Quản trị có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP trên cơ sở đề xuất của Hội đồng ESOP phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- 13.2. Chủ tịch HĐQT và/hoặc Hội đồng ESOP ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình yêu cầu chuyển nhượng và xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

- 14.1. Quy chế này gồm 3 chương 14 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành;
- 14.2. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; các Phòng ban, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****NGUYỄN HOÀNG GIANG**



DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU THƯỜNG

STT	Tên	Phòng ban	Tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ
1	Nguyễn Thị Duyên	Kế toán kiểm soát	95.400
2	Phạm Thị Thanh Hoa	BOD	274.500
3	Lê Anh Tuấn	BOD	2.096.550
4	Trần Mỹ Hương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	95.400
5	Trần Hương Quỳnh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	95.400
6	Phạm Hoài Phúc	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	39.600
7	Nguyễn Thu Hằng	Nguồn vốn	60.200
8	Khổng Thanh Hòa	Khách hàng cao cấp	95.600
9	Nguyễn Thị Thanh Trà	PR	60.200
10	Đoàn Thị Kim Chi	Nghiệp vụ	39.600
11	Phạm Thị Kim Thúy	PR	39.600
12	Nguyễn Hoàng Giang	BOD	2.096.550
13	Trần Vĩnh Cửu	Công Nghệ	130.500
14	Tô Kim Thép	Công Nghệ	106.800
15	Nguyễn Đức Bình	Công Nghệ	346.400
16	Nguyễn Quang Sơn	Creative Content	119.000
17	Phạm Thu Quỳnh	Công Nghệ	169.500
18	Vũ Mạnh Hùng	Công Nghệ	149.900
19	Trịnh Văn Hiệp	Công Nghệ	130.200
20	Trịnh Quốc Tùng	Công Nghệ	130.200
21	Nguyễn Ngọc Linh	Phát triển sản phẩm và Đối tác	138.100
22	Lại Thị Khánh Ly	Khách hàng cao cấp	59.200
23	Phan Văn Dũng	Công Nghệ	60.200
24	Phạm Duy Phương	Công Nghệ	60.200
25	Trần Đức Hiếu	Công Nghệ	95.000
26	Nguyễn Kim Hưng	Công Nghệ	60.200
27	Cao Duy Hoàng	Công Nghệ	39.600
28	Nguyễn Trung Hiếu	Công Nghệ	39.600
29	Lương Tuấn Linh	Công Nghệ	39.600
30	Nguyễn Thị Hà Ninh	BOD	264.100
31	Vũ Thị Huyền Trang	Công Nghệ	60.200
32	Bùi Tiến Dũng	Công Nghệ	39.600
33	Phan Hữu Thắng	Công Nghệ	60.200
34	Nguyễn Trung Kiên	Công Nghệ	39.600
35	Trần Việt Trung	Công Nghệ	95.000
36	Nguyễn Thị Tuyền	BOD	164.700
37	Nguyễn Quỳnh Mai	Ngân hàng đầu tư	63.100
38	Lại Minh Tâm	Công Nghệ	39.600
39	Nguyễn Hoàng Việt	BOD	244.400
40	Lê Hoàng Long	Ngân hàng đầu tư	39.600
41	Nguyễn Thành Nam	Công Nghệ	39.600
42	Phan Thành Nghiệp	Khách hàng cao cấp	39.600
43	Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh HCM	59.400



STT	Tên	Phòng ban	Tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ
44	Nguyễn Văn Sùng	Khách hàng cao cấp	39.600
45	Nguyễn Mạnh Thắng	Công Nghệ	39.600
46	Nguyễn Duy Hải	Growth	60.200
47	Hồ Sỹ Hòa	Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư	60.200
48	Phạm Chi Mai	BOD	71.200
49	Nguyễn Thị Hường	Pháp chế và Tuân thủ	18.000
50	Nguyễn Thị Thùy Linh	Pháp chế và Tuân thủ	9.900
51	Nguyễn Văn Mạnh	Công Nghệ	9.900
52	Nguyễn Thu Phương	Nghiệp vụ	18.000
53	Hồ Thị Ngọc Anh	Khách hàng cao cấp	5.000
54	Lê Mai Phương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
55	Ngô Hà Vi	Hành chính	5.000
56	Ninh Thị Thu Hằng	Nghiệp vụ	5.000
57	Nguyễn Thị Như Mai	Hành chính	5.000
58	Phan Thị Ngọc Mai	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
59	Nguyễn Phương Chi	Creative Content	5.000
60	Chu Tuấn Thành	Growth	5.000
61	Nguyễn Thu Hiền	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
62	Hoàng Quỳnh Anh	Growth	5.000
63	Nguyễn Ngọc Diệp Yến	PR	5.000
64	Đặng Anh Phương	Nghiệp vụ	5.000
65	Đào Duy Tân	Creative Content	5.000
66	Phạm Minh Ngọc	PR	5.000
67	Nguyễn Bảo Khanh	PR	5.000
68	Đinh Ngọc Trung	Hành chính	5.000
69	Trần Thị Quỳnh Như	Khách hàng cao cấp	5.000
70	Nguyễn Trung Hiếu	Công Nghệ	3.700
71	Vũ Hồng Anh	Nhân sự	5.000
72	Phạm Thị Ngọc Ánh	Growth	5.000
73	Đào Thị Thanh Hiền	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	5.000
74	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nghiệp vụ	5.000
75	Dương Thu Trang	Kiểm soát nội bộ	5.000
76	Đặng Trung Anh	Nhân sự	5.000
77	Nguyễn Phương Linh	Công Nghệ	5.000
78	Trần Thanh Long	Phát triển sản phẩm và Đối tác	5.000
79	Nguyễn Mạnh Hiệp	Hành Chính	5.000
80	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khách hàng cao cấp	23.300
81	Lê Kim Chi	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	23.300
82	Dương Phú Thịnh	Khách hàng cao cấp	7.700
83	Đỗ Thị Bạch Dương	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
84	Nguyễn Thu Yến	Customer Success	7.700
85	Lê Thị Thu Trang	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
86	Triệu Hương Ly	Nghiệp vụ	7.700
87	Khổng Thị Mai Anh	Khách hàng cao cấp	7.700

STT	Tên	Phòng ban	Tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ
88	Phạm Thị Thảo Linh	Trung tâm Dịch vụ khách hàng	7.700
89	Đặng Thị Nhi	Kế toán kiểm soát	7.700
90	Lường Thị Linh	Nghiệp vụ	7.700
91	Hoàng Khôi Nguyên	KHTC nước ngoài	7.700
92	Hồ Nguyễn Yến Nhi	PR	7.700
93	Trần Thị Hồng Hạnh	Nguồn vốn	7.700
94	Trịnh Thanh Uyên	Công Nghệ	42.900
95	Nguyễn Quang Huy	Creative Content	7.700
96	Chu Lê Vi	PR	7.700
97	Bùi Kiên Cường	Creative Content	7.700
98	Phạm Minh Ngọc	Nhân sự	7.700
99	Phan Phương Mai	Creative Content	7.700
100	Nguyễn Hoàng Tuấn	Công Nghệ	7.700
101	Phạm Thị Phương Thảo	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	7.700
102	Phí Trang Linh Chi	Nguồn vốn	7.700
103	Trần Thu Trang	Kế toán kiểm soát	7.700
104	Khuất Thị Phương Lâm	Công Nghệ	7.700
105	Đặng Thị Bích Ngọc	Khách hàng cao cấp	7.700
106	Võ Văn Huy	Khách hàng cao cấp	7.700
107	Nguyễn Vũ Minh Quang	Khách hàng cao cấp	7.700
108	Trần Mộng Thủy	Khách hàng cao cấp	7.700
109	Đặng Hoàng Sang	Khách hàng cao cấp	7.700
110	Vương Cao Nhật	PR	7.700
111	Lê Thị Bạch Cát	Khách hàng cao cấp	7.700
112	Bùi Trịnh Thanh	Công Nghệ	7.700
113	Dương Ánh Ngọc	Công Nghệ	7.700
114	Bùi Minh Quang	Công Nghệ	7.700
115	Nguyễn Văn Hiếu	Công Nghệ	7.700
116	Trần Nhật Quang	Khách hàng cao cấp	7.700
117	Nguyễn Văn Mạnh	Công Nghệ	10.400
118	Vũ Thị Huyền Trang	Công Nghệ	7.700
119	Hoàng Thị Lan Anh	Công Nghệ	7.700
120	Trần Trà My	Khách hàng cao cấp	7.700
121	Nguyễn Mạnh Hưng	Công Nghệ	7.700
122	Phạm Châu Long	Công Nghệ	5.700
123	Nguyễn Quốc Khánh	PR	5.700
124	Lê Trung Hiếu	Công Nghệ	5.700
125	Dư Anh Tuấn	Ngân hàng đầu tư	5.700
126	Tô Quân Đồng	Khách hàng cao cấp	5.700
127	Phạm Văn Tuyên	Công Nghệ	5.700
128	Nguyễn Thị Hải Anh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	5.700
129	Vũ Thị Thanh Tâm	Kế toán kiểm soát	29.500
130	Hồ Phạm Quang Phương	Khách hàng cao cấp	49.100
131	Lê Thị Thủy Linh	Nghiệp vụ	13.900



CÔNG TY

PHÂN

3 KH C

NSE

ING

STT	Tên	Phòng ban	Tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ
132	Nguyễn Thị Liêm	Kế toán kiểm soát	13.900
133	Vũ Thị Thanh Hằng	Thư ký	13.900
134	Đặng Đức Thắng	Khách hàng cao cấp	13.900
135	Lê Ánh Tuyết	Nhân sự	13.900
136	Nguyễn Hoài Nam	Khách hàng cao cấp	13.900
137	Nguyễn Hải Vân	Kế toán kiểm soát	13.900
138	Đặng Thị Huyền	Công Nghệ	13.900
139	Bùi Văn Hưng	Công Nghệ	49.100
140	Lê Hoàng Minh Hà	Creative Content	29.500
141	Vũ Nguyễn Thủy Tiên	Công Nghệ	13.900
142	Nguyễn Hồng Ngọc	Công Nghệ	13.900
143	Vũ Văn Quý	Công Nghệ	13.900
144	Nguyễn Đình Đông Đô	Công Nghệ	13.900
145	Lê Tuấn Hưng	Creative Content	13.900
146	Nguyễn Hữu Sơn	Công Nghệ	13.900
147	Đỗ Tân Nhật	Công Nghệ	13.900
148	Hoàng Mạnh Đức	Công Nghệ	13.900
149	Vũ Thị Thu Thảo	Công Nghệ	13.900
150	Nguyễn Thị Anh Thư	Công Nghệ	13.900
151	Nguyễn Bá Vương	Công Nghệ	13.900
152	Trần Xuân Bách	Công Nghệ	13.900
153	Phạm Tiến Đạt	Khách hàng cao cấp	13.900
154	Vũ Mai Linh	Công Nghệ	13.900
155	Lê Quỳnh Trang	Công Nghệ	13.900
156	Nguyễn Thùy Linh	Công Nghệ	13.900
157	Hà Thị Phương Hoa	Công Nghệ	13.900
158	Nguyễn Cảnh Hoàng	Nguồn vốn	13.900
159	Nguyễn Quốc Phi	Công Nghệ	13.900
160	Nguyễn Minh Vũ	Công Nghệ	13.900
161	Phạm Thị Thùy	Công Nghệ	13.900
162	Hoàng Tùng	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	13.900
163	Nguyễn Văn Kha	Khách hàng cao cấp	13.900
164	Bùi Lê Văn	Khách hàng cao cấp	13.900
165	Đinh Thị Lan Chi	Nhân sự	13.900
166	Thân Văn Dương	Công Nghệ	13.900
167	Trần Duy Hưng	Công Nghệ	13.900
168	Trịnh Quốc Đạt	Công Nghệ	13.900
169	Nguyễn Phương Anh	Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro	13.900
170	Nguyễn Văn Dương	Công Nghệ	13.900
171	Nguyễn Quý Dũng	PR	6.900
172	Lâm Kim Oanh	Công Nghệ	10.400
173	Phạm Thị Hồng Hạnh	Khách hàng cao cấp	10.400
174	Đào Thị Hoa	Customer Success	6.900
175	Ngô Hà Anh	Phái sinh	6.900

STT	Tên	Phòng ban	Tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ
176	Dương Minh Trí	Công Nghệ	6.900
177	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán kiểm soát	6.900
178	Nguyễn Đình Quang	Công Nghệ	9.900
179	Lữ Phương Dung	Customer Success	9.900
180	Hoàng Đức Việt	Công Nghệ	18.000
181	Trần Diệu Linh	Khách hàng cao cấp	10.400
182	Hà Việt Hải	Công Nghệ	6.900
Tổng			9.900.000



